

Số: 176/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN huyện N - NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Sử
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc: **Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.**

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

ĐKKH: Phố N, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang cư trú tại: Phố Đ, Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979.

Trú tại: Phố N, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **Chị Nguyễn Thị H** và Anh Nguyễn Văn C.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: **Chị H** tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là các cháu Nguyễn Lê Ngọc Á sinh ngày 12/6/2009, cháu Nguyễn Lê Yên N sinh ngày 28/3/2013. Hiện hai cháu đang sinh sống với Chị H tại Yên Mô. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000667 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND Thị trấn N;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH